TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Trần Lê Luyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 10/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Công H**; tên gọi khác: Không; ngày, tháng, năm sinh: 30/4/1992, tại xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Công P, sinh năm: 1972 và bà Phan Thị P, sinh năm: 1973; có vợ: Nguyễn Thị Khánh L, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/01/2022 tại thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đến nay; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Đặng Minh P; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn TH, xã YH, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sữa ô tô; vắng mặt.

2. Anh Đoàn Đình V; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn BH, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sinh viên; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn TH, xã YH, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao đông tự do; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Viết M; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn BT X, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ mộc; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Hoàng V; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ mộc; vắng mặt.

6. Anh Trần Văn H; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn TT, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

7. Anh Vũ Tú T; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn QT, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ mộc; vắng mặt.

8. Anh Phùng Khắc H; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn VĐ, xã QV, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

9. Anh Trần Văn T; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn BT X, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Minh Q; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn BT X, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Minh Q: Ông Nguyễn Minh L; sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn BT X, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Đăng H; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đăng H: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

12. Anh Bùi Đình Đ; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn QC, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Bùi Đình Đ: Bà Võ Thị Đ; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn QC, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

13. Anh Phan Phi H; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phan Phi H: Bà Phan Thị H; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

14. Anh Phan Đình T; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐT, phường ĐT, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phan Đình T: Ông Phan Đình T; sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐT, phường ĐT, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

15. Anh Bùi Hải N; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn GT, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Bùi Hải Nam: Ông Bùi Huy Cương; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn GT, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

16. Anh Nguyễn Bá T; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn ĐTL, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Bá T: Ông Nguyễn Bá C; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn ĐTL, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

17. Anh Phan Xuân H; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã ĐĐ, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phan Xuân H: Ông Phan Văn H; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã ĐĐ, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

18. Anh Phan Anh Đ; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã HL, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phan Anh Đ: Bà Phan Thị Kim T; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã HL, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

19. Anh Phạm Lê Tuấn T; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn TK, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Lê Tuấn T: Ông Phạm Hồng V; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn TK, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

20. Anh Trần Doãn T; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn DT, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Doãn T: Ông Trần Doãn U; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn TT, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

21. Anh Trần Văn T; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã BLN, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

22. Anh Lê Anh T; sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn KN, xã BLN, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; váng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Đinh Văn L; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn LH, xã AD, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện của anh Đinh Văn L: Bà Lê Thị H; sinh năm: 1978 nơi cư trú: Thôn LH, xã AD, Huyện ĐT,tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến S; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn TH, xã YH, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Đức N; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn VĐ, xã QV, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Anh Đào Anh S; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn TH, xã YH, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. Anh Đoàn Xuân H; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn QC, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/8/2018, Phan Công H đăng ký doanh nghiệp *"Công ty trách nhiệm hữu hạn Tín Nghĩa 68"*, vốn điều lệ 1.800.000.000 đồng, trụ sở tại thôn QC, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh (Đến đầu năm 2019, Phan Công H chuyển công ty về nhà ở tại thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT) và H động cho vay lãi nặng từ tháng 9/2020 đến ngày 22/12/2021. Để thực hiện hành vi cho vay, Phan Công H đã in sẵn các "Giấy vay tiền" để trống các thông tin của người vay gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số tiền vay. Khi người có nhu cầu cần vay tiền thì đến trực tiếp gặp hoặc trao đổi qua điện thoại với Phan Công H để thống nhất về số tiền vay, lãi suất và cách thức trả lãi, gốc. Quá trình làm thủ tục vay tiền, H không yêu cầu người vay phải cầm cố, thế chấp tài sản hay giấy tờ gì, H sẽ viết các thông tin của người vay vào Giấy vay tiền (mẫu do H chuẩn bị sẵn từ trước), sau đó người vay ký vào giấy vay. Sau khi hoàn thành thủ tục, H đưa tiền cho khách hoặc sử dụng phần mềm Internet Banking, số tài khoản 888808088888, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội

mang tên PHAN CONG H cài sẵn ở điện thoại di động Iphone 11 promax, vỏ màu xanh chuyển khoản qua tài khoản theo yêu cầu của người vay, H là người giữ giấy vay tiền. Quá trình vay tiền với mức lãi suất khác nhau do H và người vay tiền thống nhất theo mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.800 đồng /1.000.000 đồng vay/1 ngày. Việc trả lãi do H quy định 01 tháng tương đương 30 ngày, người vay có thể trả vào ngày bất kỳ trong tháng, còn số tiền gốc có thể trả góp hoặc trả một lần. Người vay tiền có thể thanh toán gốc và lãi sớm hơn theo thỏa thuận, với số tiền gốc và lãi không thay đổi.

Với thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 09/2020 đến ngày 22/12/2021, Phan Công H đã cho 19 người vay lãi nặng với tổng số tiền 214.000.000 đồng, thu lợi bất chính 53.838.767 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Từ ngày 25/10/2021 đến ngày 07/12/2021, Nguyễn Đăng H, vay Phan Công H 04 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng /1.000.000 đồng/ ngày, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Anh H đã trả 3.000.000 tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 2.589.041 đồng. Hiện nay anh H đã trả 24.000.000 đồng tiền gốc (H bớt cho anh H 1.000.000 đồng tiền gốc).

Lần thứ 2: Từ ngày 28/8/2021 đến ngày 28/11/2021, Trần Văn H vay Phan Công H 03 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 6,4 lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Anh H đã trả 4.200.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 657.534 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 3.542.466 đồng. Hiện nay anh H chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 3: Từ ngày 05/9/2021 đến ngày 22/10/2021, Bùi Đình Đ vay Phan Công H 02 lần với tổng số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng /1.000.000 đồng /1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Anh Đ đã trả 8.400.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 1.150.685 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 7.249.315 đồng. Hiện nay anh Đ đã trả 34.000.000 đồng tiền gốc (H bớt cho anh Đ 1.000.000 đồng tiền gốc).

Lần thứ 4: Từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2021, Trần Văn T vay Phan Công H 2 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Anh T đã trả 3.000.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 2.589.041 đồng. Hiện nay anh T chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 5: Từ ngày 26/6/2021 đến tháng 11/2021, Vũ Tú T vay Phan Công H 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng /1.000.000 đồng /1 ngày, gấp 7,3

lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Anh T đã trả 2.160.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 295.890 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.864.110 đồng. Hiện nay anh T chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 6: Từ ngày 24/8/2021 đến ngày 11/10/2021, Phan Phi H vay Phan Công H 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng /1.000.000 đồng /1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Anh H đã trả 1.200.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 164.384 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.035.616 đồng. Hiện nay anh H đã trả đủ tiền gốc.

Lần thứ 7: Từ cuối tháng 6/2021 đến ngày 15/9/2021, Phùng Khắc H vay Phan Công H 05 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh H đã trả 3.960.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 542.466 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 3.417.534 đồng. Hiện nay anh H đã trả 19.600.000 đồng tiền gốc (H bớt cho anh H 400.000 đồng tiền gốc).

Lần thứ 8: Từ ngày 14/9/2021 đến ngày 14/12/2021, Trần Văn T vay Phan Công H 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh T đã trả 1.800.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 246.575 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.553.425 đồng. Hiện nay anh T chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 9: Ngày 19/12/2021, Phan Đình T vay Phan Công H 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 4.400 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 8,1 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh T đã trả 400.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 49.315 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 350.685 đồng. Hiện nay anh T đã trả đủ tiền gốc.

Lần thứ 10: Ngày 21/12/2021, Bùi Hải N vay Phan Công H 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 4.400 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 8,1 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh N đã trả 400.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 49.315 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 350.685 đồng. Hiện nay anh N đã trả đủ tiền gốc.

Lần thứ 11: Từ ngày 02/11/2021 đến ngày 03/12/2021, Nguyễn Bá T vay Phan Công H 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh T đã trả 600.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 82.192 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 517.808 đồng. Hiện nay anh T chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 12: Từ ngày 16/7/2021 đến ngày 09/12/2021, Đặng Minh P vay Phan Công H 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh P đã trả 4.800.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 657.534 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 4.142.466 đồng. Hiện nay anh P chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 13. Từ ngày 08/9/2020 đến ngày 15/7/2021, Lê Anh T vay Phan Công H 02 lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 5,5 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh T đã trả 5.000.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 904.110 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 4.095.890 đồng. Hiện nay anh T đã trả đủ tiền gốc.

Lần thứ 14: Từ ngày 11/11/2021 đến ngày 22/12/2021, Đoàn Đình V vay Phan Công H 02 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh V đã trả 600.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 82.192 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 517.808 đồng. Hiện nay anh V đã trả đủ tiền gốc.

Lần thứ 15: Từ ngày 31/7/2021 đến ngày 31/8/2021, Nguyễn Minh Q vay Phan Công H 03 lần, với tổng số tiền 19.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 7,3 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh Q đã trả 3.240.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 443.836 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 2.796.164 đồng. Hiện nay anh Q chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 16: Từ tháng 4/2021 đến tháng 05/2021, Nguyễn Văn Đ vay của Phan Công H 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất từ 4.000 đồng đến 4.700 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp từ 7,3 lần đến 8,5 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh Đ đã trả 1.300.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 164.384 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.135.616 đồng. Hiện anh Đ đã trả đủ tiền gốc.

Lần thứ 17: Từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021, Nguyễn Viết M vay Phan Công H 02 lần, với tổng số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 3.300 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp 6,1 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh M đã trả 16.000.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 2.630.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 13.369.863 đồng. Hiện nay anh M chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 18: Từ ngày 11/7/2021 đến ngày 17/11/2021, Phan Xuân H vay Phan Công H 02 lần, với tổng số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất từ 5.000 đồng đến 5.800 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, gấp từ 9,1 lần đến 10,6 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh H đã trả 1.850.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là

180.822 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.669.178 đồng. Hiện nay anh H đã trả 1.000.000 tiền gốc.

Lần thứ 19: Từ ngày 11/9/2021 đến ngày 09/12/2021, Phan Anh Đ vay Phan Công H 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 4.400 đồng /1.000.000 đồng/01 ngày, gấp 8,1 lần lãi suất Nhà nước quy định. Anh Đ đã trả 1.200.000 đồng tiền lãi. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 147.945 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.052.055 đồng. Hiện nay anh Đ đã trả đủ tiền gốc.

Tổng cộng cho vay tiền gốc đối với 19 người là 214.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.800 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương mức lãi suất từ 110% đến 212%/năm, gấp 5,5 lần đến 10,6 lần lãi suất tối đa Nhà nước quy định. Phan Công H đã thu 63.110.000 đồng, trong đó lãi theo quy định nhà nước là 9.271.233đồng, lãi thu lợi bất chính là 53.838.767đồng.

Quá trình điều tra thu giữ: Hai tờ giấy vay tiền ngày 19/12/2021, người vay Phan Đình T, người cho vay Phan Công H, số tiền 3.000.000 đồng; Hai tờ giấy vay tiền ngày 21/12/2021, người vay Bùi Hải N, người cho vay Phan Công H, số tiền 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax, vỏ màu xanh.

Đối với các Giấy vay tiền giữa Phan Công H với 17 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại: Các giấy vay tiền giữa Phan Công H với 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Đăng H, Bùi Đình Đ, Phan Phi H, Phùng Khắc H, Lê Anh T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Đình V sau khi những người này trả tiền gốc, Phan Công H đã xé để xóa nợ, nên không thu giữ được. Các giấy vay tiền giữa Phan Công H với 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Minh Q, Nguyễn Bá T, Trần Văn H, Phan Xuân H, Phan Anh Đ, Vũ Tú T, Trần Văn T, Đặng Minh P, Trần Văn T, Nguyễn Viết M, quá trình điều tra Phan Công H khai đã đánh mất vào ngày 20/12/2021 trên đường di chuyển từ nhà tại thôn BĐ, xã TBT đến nhà ông nội là Phan Công Đ tại thôn BT X, xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax, vỏ màu xanh, điện thoại đã bị khóa Icloud nên không kiểm tra được chi tiết bên trong. Quá trình điều tra xác định, bị cáo đã cài đặt phần mềm Internet Banking, số tài khoản 888808088888, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh thị xã HL mang tên PHAN CONG H vào chiếc điện thoại trên, sử dụng để chuyển khoản tiền vay qua T khoản theo yêu cầu của người vay hoặc nhận tiền từ những người vay trả tiền lãi, tiền gốc. Các vật chứng đã thu giữ hiện chưa được xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Có 03 giao dịch Phan Công H cho vay không đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính đối với Phan Công H theo đúng quy định gồm: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn TH, xã YH, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 5/2021 đến ngày 29/11/2021 vay của Phan Công H 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.667 đồng/1.000.000 đồng /01 ngày, gấp 3 lần lãi suất Nhà nước quy định; anh Đ đã trả 1.500.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định là 493.151 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 1.006.849 đồng; hiện nay anh Đ đã trả đủ tiền gốc. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1996, trú tại thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/7/2021 vay của Phan Công H 02 lần, tổng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.100 đồng /1.000.000 đồng/01 ngày, gấp 3,8 lần lãi suất Nhà nước quy định; anh V đã trả 5.000.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.315.068 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 3.674.932 đồng; hiện nay anh V đã trả đủ tiền gốc. Phan Anh Đ, sinh năm 2005, trú tại thôn ĐL, xã HL, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 12/11/2021 đến 22/12/2021 vay của Phan Công H 01 lần, số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất 2.167 đồng /1.000.000 đồng/01 ngày, gấp 4 lần lãi suất Nhà nước quy định; anh Đ đã trả 260.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định là 65.753 đồng, tiền lãi vượt quá quy định là 194.247 đồng; hiện nay anh Đ chưa trả tiền gốc.

Ngoài ra, trong bản sao kê giao dịch của số T khoản 888808088888, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đội mang tên Phan Công H có 24 giao dịch liên quan đến việc trả lãi, đã xác định được danh tính cụ thể của 08 người, gồm: Phan Anh Đ, sinh năm 2005, trú tại thôn ĐL, xã HL, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Phan Xuân H, sinh năm 2004, trú tại thôn LĐ, xã ĐĐ, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Đinh Văn L, sinh năm 2004, trú tại thôn LH, xã AD, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Trần Doãn T, sinh năm 2004, trú tại thôn TT, xã Lâm TT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Đinh Gia M, sinh năm 2003, trú tại thôn HIL, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2002, trú tại thôn HC, xã AD, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Đinh Văn S, sinh năm 2003, trú tại thôn HIL, xã LTT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Công H, sinh năm 1999, trú tại thôn BT X, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch của những người có thông tin trên, đã tiến hành làm việc với Phan Anh Đ, Phan Xuân H, Đinh Văn L, Trần Doãn T. Đối với các giao dịch giữa Phan Công H với Phan Anh Đ, Phan Xuân H là giao dịch cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra làm rõ. Đối với giao dịch giữa Phan Công H với Đinh Văn L, Trần Doãn T là tiền trả nợ đánh bi-a trước đó tại nhà Phan Công H, không liên quan đến việc cho vay lãi. Còn các giao dịch giữa Phan Công H với Đinh Gia M, Nguyễn Tuấn H, Đinh Văn S, Nguyễn Công H, hiện những người này không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ ở đâu nên

không thể tiến hành xác minh thông tin, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐT ngày 09/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện ĐT truy tố bị cáo Phan Công H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Công H số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 promax, màu xanh.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc **107.600.000 đồng** của bị cáo Phan Công H sử dụng cho 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay lãi nặng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả số tiền gốc cho Phan Công H (gồm: Nguyễn Đăng H 24.000.000 đồng, Bùi Đình Đ 34.000.000 đồng , Phan Phi H 5.000.000 đồng , Phùng Khắc H 19.600.000 đồng, Phan Đình T 3.000.000 đồng, Bùi Hải N 3.000.000 đồng , Lê Anh T 5.000.000 đồng, Đoàn Đình V 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng, Phan Xuân H 1.000.000 đồng, Phan Anh Đ 3.000.000 đồng).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền lãi **9.271.234 đồng** (tương ứng lãi suất 20%/năm) của bị cáo Phan Công H đã thu của 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm: Nguyễn Đăng H số tiền 410.959 đồng, Trần Văn H 657.534đồng, Bùi Đình Đ 1.150.685đồng, Trần Văn T 410.959đồng, Vũ Tú T 295.890đồng, Phan Phi H 164.384đồng, Phùng Khắc H 542.466đồng, Trần Văn T 246.575đồng, Phan Đình T 49.315 đồng, Bùi Hải N 49.315đồng, Nguyễn Bá T 82.192đồng, Đặng Minh P 657.534đồng, Lê Anh T 904.110đồng, Đoàn Đình V 82.192đồng, Nguyễn Minh Q 443.836đồng, Nguyễn Văn Đ 164.384đồng, Nguyễn Viết M 2.630.137đồng, Phan Xuân H 180.822đồng, Phan Anh Đ 147.945đồng).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền lãi **30.873.288 đồng** (vượt quá mức lãi suất 20%/năm) của bị cáo Phan Công H đã thu của 12 người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan nhưng 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường (gồm: Nguyễn Đăng H 2.589.041 đồng, Nguyễn Minh Q 2.796.164 đồng , Vũ Tú T 1.864.110 đồng , Phan Phi H 1.035.616 đồng, Phan Đình T 350.685 đồng, Bùi Hải N 350.685 đồng, Nguyễn Bá T 517.808 đồng, Đặng Minh P 4.142.466 đồng, Nguyễn Văn Đ 1.135.616 đồng, Nguyễn Viết M 13.369.863 đồng, Phan Xuân H 1.669.178 đồng, Phan Anh Đ 1.052.055 đồng).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc **106.400.000 đồng** từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay của bị cáo Phan Công H nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Phan Công H (gồm: Nguyễn Đăng H số tiền 1.000.000 đồng, Trần Văn H số tiền 20.000.000 đồng, Bùi Đình Đ số tiền 1.000.0000 đồng, Trần Văn T số tiền 15.000.000 đồng, Vũ Tú T số tiền 3.000.000 đồng, Phùng Khắc H số tiền 400.000 đồng, Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Bá T số tiền 5.000.000 đồng, Đặng Minh P số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q số tiền 19.000.000 đồng, Nguyễn Viết M số tiền 25.000.000 đồng, Phan Xuân H số tiền 2.000.000 đồng).

- Truy thu của bị cáo Phan Công H số tiền lãi **22.965.479 đồng** mà bị cáo đã thu không đúng quy định để trả lại cho 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm: Trần Văn H 3.542.466 đồng, Bùi Đình Đ số tiền 7.249.315 đồng, Trần Văn T số tiền 2.589.041 đồng, Phùng Khắc H số tiền 3.417.534 đồng, Trần Văn T số tiền 1.553.425 đồng, Lê Anh T số tiền 4.095.890 đồng, Đoàn Đình V số tiền 517.808 đồng).

- Tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 02 giấy vay tiền thu giữ từ bị cáo Phan Công H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra Công an Huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Công H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện người làm chứng cũng như tang vật thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 22/12/2021 tại nhà ở của Phan Công H thuộc thôn BĐ, xã TBT, Huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Phan Công H đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 19 người trên địa bàn Huyện ĐT và thị xã HL số tiền gốc 214.000.000 đồng. Trong đó Phan Xuân H vay 3.000.000 đồng, lãi suất từ 5.000 đồng đến 5.800 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương lãi suất từ 182,5%/năm đến 212,9%/năm, gấp từ 9,1 lần đến 10,6 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định; Phan Đình T, Bùi Hải N, Phan Anh Đ vay 9.000.000 đồng, lãi suất 4.400 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương 162%/ năm, gấp 8,1 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định; Nguyễn Văn Đ vay 5.000.000 đồng, lãi suất từ 4.000 đồng đến 4.700 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương từ 146%/ năm đến 170%/năm, gấp từ 7,3 lần đến 8,5 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định; Nguyễn Đăng H, Bùi Đình Đ, Trần Văn T, Vũ Tú T, Phan Phi H, Phùng Khắc H, Trần Văn T, Nguyễn Bá T, Đặng Minh P, Đoàn Đình V, Nguyễn Minh Q vay 147.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương 146%/ năm, gấp 7,3 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định; Trần Văn H vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương 127,8%/ năm, gấp 6,4 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định; Nguyễn Viết M vay 25.000.000 đồng, lãi suất 3.300 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương 121,7%/ năm, gấp 6,1 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định; Lê Anh T vay 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng vay/1 ngày, tương đương 110,6%/ năm, gấp 5,5 lần lãi suất tối đa nhà nước quy định. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 53.838.767 đồng. Do đó hành vi của bị

cáo Phan Công H đã phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Phan Công H là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, hành vi đó làm cho người vay tiền rơi vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng tại địa phương, làm nghề tự do thu nhập khá ổn định nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có cơ sở thi hành án và đủ răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành người người có ích cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 promax, màu xanh của bị cáo Phan Công H là P tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền gốc 107.600.000 đồng của bị cáo Phan Công H sử dụng cho vay lãi nặng đối với 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay và những người này đã trả cho Phan Công H (gồm Nguyễn Đăng H 24.000.000 đồng, Bùi Đình Đ 34.000.000 đồng, Phan Phi H 5.000.000 đồng, Phùng Khắc H 19.600.000 đồng, Phan Đình T 3.000.000 đồng, Bùi Hải N 3.000.000 đồng, Lê Anh T 5.000.000 đồng, Đoàn Đình V 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng, Phan Xuân H 1.000.000 đồng, Phan Anh Đ 3.000.000 đồng) là phương tiện phạm tội nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền gốc 106.400.000 đồng bị cáo Phan Công H đã cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay nhưng họ chưa trả cho bị cáo là P tiện phạm tội nên truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền trên để nộp ngân sách Nhà nước (cụ thể: Nguyễn Đăng H số tiền 1.000.000 đồng, Trần Văn H số tiền 20.000.000 đồng, Bùi Đình Đ số tiền 1.000.0000 đồng, Trần Văn T số tiền

15.000.000 đồng, Vũ Tú T số tiền 3.000.000 đồng, Phùng Khắc H số tiền 400.000 đồng, Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Bá T số tiền 5.000.000 đồng, Đặng Minh P số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q số tiền 19.000.000 đồng, Nguyễn Viết M số tiền 25.000.000 đồng, Phan Xuân H số tiền 2.000.000 đồng).

- Số tiền lãi 9.271.234 đồng (tương ứng lãi suất 20%/năm) bị cáo Phan Công H đã thu của 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm Nguyễn Đăng H số tiền 410.959 đồng, Trần Văn H 657.534đồng, Bùi Đình Đ 1.150.685đồng, Trần Văn T 410.959đồng, Vũ Tú T 295.890đồng, Phan Phi H 164.384đồng, Phùng Khắc H 542.466đồng, Trần Văn T 246.575đồng, Phan Đình T 49.315 đồng, Bùi Hải N 49.315đồng, Nguyễn Bá T 82.192đồng, Đặng Minh P 657.534đồng, Lê Anh T 904.110đồng, Đoàn Đình V 82.192đồng, Nguyễn Minh Q 443.836đồng, Nguyễn Văn Đ 164.384đồng, Nguyễn Viết M 2.630.137đồng, Phan Xuân H 180.822đồng, Phan Anh Đ 147.945 đồng) là tài sản do phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền lãi 30.873.288 đồng (vượt quá mức lãi suất 20%/năm) bị cáo Phan Công H thu của 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ đều không yêu cầu bị cáo bồi thường (gồm Nguyễn Đăng H 2.589.041 đồng, Nguyễn Minh Q 2.796.164 đồng , Vũ Tú T 1.864.110 đồng , Phan Phi H 1.035.616 đồng, Phan Đình T 350.685 đồng, Bùi Hải N 350.685 đồng, Nguyễn Bá T 517.808 đồng, Đặng Minh P 4.142.466 đồng, Nguyễn Văn Đ 1.135.616 đồng, Nguyễn Viết M 13.369.863 đồng, Phan Xuân H 1.669.178 đồng, Phan Anh Đ 1.052.055 đồng) là tài sản do phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền lãi 22.965.479 đồng bị cáo Phan Công H đã thu không đúng quy định (vượt quá mức lãi suất 20%/năm) của 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và họ có yêu cầu được nhận lại nên truy thu của bị cáo để trả lại cho họ (gồm: Trần Văn H 3.542.466 đồng, Bùi Đình Đ số tiền 7.249.315 đồng, Trần Văn T số tiền 2.589.041 đồng, Phùng Khắc H số tiền 3.417.534 đồng, Trần Văn T số tiền 1.553.425 đồng, Lê Anh T số tiền 4.095.890 đồng, Đoàn Đình V số tiền 517.808 đồng).

- Tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 02 giấy vay tiền thu giữ từ bị cáo Phan Công H.

[6] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm. Bị cáo, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Công H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Công H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 promax, màu xanh của bị cáo Phan Công H.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 107.600.000 đồng (Một trăm linh bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) của bị cáo Phan Công H đã sử dụng cho vay lãi nặng.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 106.400.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay của bị cáo Phan Công H nhưng chưa trả cho bị cáo, theo kỷ phần: Nguyễn Đăng H số tiền 1.000.000 đồng, Trần Văn H số tiền 20.000.000 đồng, Bùi Đình Đ số tiền 1.000.0000 đồng, Trần Văn T số tiền 15.000.000 đồng, Vũ Tú T số tiền 3.000.000 đồng, Phùng Khắc H số tiền 400.000 đồng, Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Bá T số tiền 5.000.000 đồng, Đặng Minh P số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q số tiền 19.000.000 đồng, Nguyễn Viết M số tiền 25.000.000 đồng, Phan Xuân H số tiền 2.000.000 đồng.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền lãi 9.271.234 đồng (Chín triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn hai trăm ba mươi tư đồng) tương ứng lãi suất 20%/năm của bị cáo Phan Công H đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước tiền lãi 30.873.288 đồng (Ba mươi triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám đồng) vượt quá mức lãi suất 20%/năm từ bị cáo Phan Công H do 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo và họ không có yêu cầu nhận lại.

- Truy thu của bị cáo Phan Công H số tiền lãi 22.965.479 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng bốn trăm bảy mươi chín đồng) để trả lại cho 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo kỷ phần: Trần Văn H 3.542.466 đồng, Bùi Đình Đ số tiền 7.249.315 đồng, Trần Văn T số tiền 2.589.041 đồng, Phùng Khắc H số tiền 3.417.534 đồng, Trần Văn T số tiền 1.553.425 đồng, Lê Anh T số tiền 4.095.890 đồng, Đoàn Đình V số tiền 517.808 đồng.

- Tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 02 giấy vay tiền thu giữ từ bị cáo Phan Công H.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện ĐT và Chi cục Thi hành án Huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Công H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Huyện ĐT;
- CQCSĐT Công an ĐT;
- Chi cục THADS ĐT;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QL-NV liên quan;
- Người đại diện người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng